

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 129 /2005/QĐ-UBND

Đồng Xoài, ngày 24 tháng 10 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt đề án cải cách hành chính theo cơ chế “một cửa”
của Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 181/2003/QĐ-TTg ngày 04/9/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế thực hiện cơ chế “một cửa” tại các cơ quan hành chính Nhà nước tại địa phương;

Căn cứ Quyết định số 45/2005/QĐ-UB ngày 25/4/2005 của UBND tỉnh về việc thực hiện cơ chế “một cửa” trong giải quyết công việc của tổ chức và công dân tại cơ quan hành chính Nhà nước.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp và Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đề án cải cách hành chính theo cơ chế “một cửa” của Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước (kèm theo đề án).

Điều 2. Căn cứ đề án đã được phê duyệt, Sở Tư pháp có trách nhiệm:

1/ Ban hành các Quyết định: Quy định về việc tiếp nhận và trả kết quả; quy định các thủ tục hành chính, trình tự giải quyết các thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa”; quy định các loại biểu mẫu, giấy tờ... trên cơ sở quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

2/ Phối hợp với các sở, ban, ngành để tổ chức thực hiện đề án đã được phê duyệt.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tư pháp, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Cục TVB-Bộ Tư pháp.
- TTTU, TTHĐND tỉnh,
- CT, PCT
- Như điều 3.
- LĐVP, CV: NC, VX
- Sở Nội vụ: 12 bản
- Lưu.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Nguyễn Tấn Hưng

**ĐỀ ÁN
CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ “MỘT CỬA”
CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH BÌNH PHƯỚC**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 129 /2005/QĐ-UBND
ngày 24 tháng 10 năm 2005 của UBND tỉnh)*

A - QUY ĐỊNH CHUNG

I/. Việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết hồ sơ của tổ chức và công dân được thực hiện trực tiếp tại Phòng Hộ tịch-Quốc tịch-Lý lịch tư pháp.

II/. Thực hiện cơ chế “*một cửa*” thuộc các lĩnh vực sau:

- Đăng ký hộ tịch;
- Cấp Phiếu lý lịch tư pháp.

**B - NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ
VIỆC TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ**

1/ Đề án này được xây dựng trên cơ sở chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Tư pháp thực hiện cơ chế “*một cửa*” trong công việc giải quyết công việc của tổ chức, công dân ở cơ quan hành chính Nhà nước.

2/ Công chức làm nhiệm vụ tiếp nhận và trả kết quả thuộc Phòng Hộ tịch-Quốc tịch-Lý lịch tư pháp.

3/ Tổ chức, công dân có yêu cầu giải quyết những công việc theo cơ chế “*một cửa*” chỉ liên hệ với công chức tiếp nhận và trả kết quả. Công chức tiếp nhận phải trả đầy đủ hồ sơ kết quả sau khi đã giải quyết theo quy định.

4/ Công chức tiếp nhận và trả kết quả có những nhiệm vụ sau:

- Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết hồ sơ khi tổ chức, công dân có yêu cầu giải quyết công việc trong phạm vi thẩm quyền của Sở theo quy định.
- Xem xét nếu hồ sơ đầy đủ và đúng với quy định thì tiếp nhận, viết phiếu nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả theo quy định và vào sổ theo dõi.
- Trường hợp hồ sơ chưa hoàn chỉnh thì hướng dẫn để tổ chức, công dân bổ sung hoàn chỉnh.
- Không tiếp nhận hồ sơ khi hồ sơ chưa đầy đủ thủ tục theo quy định.



- Chuyển hồ sơ của tổ chức, công dân đến Trưởng phòng (hoặc Phó Trưởng phòng) để phân công người giải quyết.

- Trả kết quả giải quyết hồ sơ cho các tổ chức, công dân đúng thời gian đã hẹn. Thu phí và lệ phí (nếu có) theo quy định.

Trường hợp giải quyết hồ sơ không đúng thời gian như đã hẹn thì thông báo cho tổ chức công dân biết lý do và hẹn lại. Thời gian hẹn lại không quá 1/3 thời gian hẹn lần đầu.

Trường hợp yêu cầu của tổ chức, công dân không thuộc thẩm quyền giải quyết thì hướng dẫn tổ chức, công dân đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

5/ Nhiệm vụ của Phòng Hộ tịch-Quốc tịch-Lý lịch tư pháp:

- Công chức phụ trách công tác tiếp nhận có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ đầy đủ ghi vào sổ theo dõi, viết phiếu tiếp nhận và chuyển hồ sơ đến Trưởng Phòng (hoặc Phó Trưởng Phòng) chậm nhất là trong ngày.

- Công chức nghiệp vụ của Phòng được lãnh đạo Phòng phân công giải quyết hồ sơ và báo cáo lại lãnh đạo Phòng khi đã giải quyết xong hồ sơ theo quy định.

- Trưởng phòng có trách nhiệm tham mưu, trình lãnh đạo Sở ký theo thẩm quyền và chuyển lại hồ sơ đã giải quyết cho công chức tiếp nhận để trả kết quả cho tổ chức, công dân theo phiếu hẹn.

Đối với các hồ sơ thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh thì phòng Hộ tịch-Quốc tịch-Lý lịch tư pháp lập đầy đủ các thủ tục trình lãnh đạo Sở tham mưu cho UBND tỉnh ký.

- Trường hợp việc giải quyết hồ sơ của tổ chức, công dân có liên quan đến nhiều phòng chuyên môn thì Phòng Hộ tịch-Quốc tịch-Lý lịch tư pháp phải trực tiếp liên hệ các phòng chuyên môn khác để giải quyết và hoàn thành các thủ tục cần thiết. Các phòng chuyên môn liên quan phải có trách nhiệm phối hợp để Phòng Hộ tịch-Quốc tịch-Lý lịch tư pháp hoàn thành nhanh hồ sơ theo đúng thời hạn.

- Thanh tra Sở có trách nhiệm giám sát các hoạt động trên, xác minh đơn khiếu nại, tố cáo có liên quan và đề xuất Giám đốc Sở giải quyết nếu có dấu hiệu vi phạm.

6/ Mọi quy định về hồ sơ, thủ tục hành chính, thời gian giải quyết từng lĩnh vực công việc, các khoản phí và lệ phí được niêm yết công khai tại Phòng Hộ tịch-Quốc tịch-Lý lịch tư pháp.

C - TRÌNH TỰ THỦ TỤC

I/ ĐĂNG KÝ HỘ TỊCH:

1/ Đăng ký kết hôn tại Việt Nam có yếu tố nước ngoài:

Hồ sơ đăng ký kết hôn của mỗi bên được lập thành 02 bộ.

1a/ Đối với người là công dân Việt Nam:

* Hồ sơ gồm:

- Tờ khai đăng ký kết hôn (theo mẫu);
- Giấy khám sức khỏe do bệnh viện cấp tỉnh cấp (thời gian chưa quá 6 tháng, tính đến ngày nhận hồ sơ) xác nhận hiện tại người đăng ký kết hôn không bị mắc bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh tâm thần nhưng chưa đến mức không có khả năng nhận thực được hành vi của mình;

- Bản sao giấy chứng minh nhân dân;

- Bản sao sổ hộ khẩu hoặc giấy đăng ký tạm trú (do cơ quan công an cấp);

- Lý lịch cá nhân (theo mẫu);

* Ngoài các giấy tờ trên, tùy theo từng trường hợp dưới đây mà đương sự phải nộp các giấy tờ tương ứng như sau:

- Đối với người đang phục vụ trong lực lượng vũ trang hoặc đang làm việc có liên quan trực tiếp đến bí mật quốc gia thì phải nộp giấy chứng nhận của cơ quan, tổ chức quản lý cấp ngành tương ứng hoặc cấp tỉnh xác nhận việc kết hôn với người nước ngoài không ảnh hưởng đến việc bảo vệ bí mật quốc gia hoặc không trái với quy định của ngành đó;

- Đối với người trước đây có vợ hoặc có chồng nhưng đã ly hôn thì phải nộp bản sao bản án, quyết định cho ly hôn đã có hiệu lực pháp luật;

- Đối với người trước đây có vợ hoặc có chồng nhưng người vợ hoặc người chồng đó đã chết hoặc bị tuyên bố là đã chết thì phải nộp bản sao giấy chứng tử của người vợ hoặc người chồng đó.

1b/ Đối với người nước ngoài (kể cả người Việt Nam định cư ở nước ngoài):

* Hồ sơ gồm:

- Tờ khai đăng ký kết hôn (theo mẫu); hoặc văn bản riêng xác nhận tình trạng hiện tại đương sự không có vợ hoặc không có chồng. (Trường hợp pháp luật nước ngoài không quy định việc xác nhận vào tờ khai hoặc cấp loại giấy này thì có thể thay thế bằng việc xác nhận lời tuyên thệ của đương sự về việc không có vợ hoặc không có chồng, phù hợp với pháp luật của nước đó).

- Giấy khám sức khỏe do tổ chức y tế có thẩm quyền của Việt Nam hoặc nước ngoài cấp (thời gian chưa quá 6 tháng, tính đến ngày nhận hồ sơ), xác nhận hiện tại người đăng ký kết hôn không bị mắc bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh tâm thần nhưng chưa đến mức không có khả năng nhận thực được hành vi của mình;

- Hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay thế;

- Thẻ thường trú hoặc thẻ tạm trú hoặc giấy xác nhận tạm trú;
- Lý lịch cá nhân (theo mẫu);

* Ngoài các giấy tờ trên, tùy theo từng trường hợp dưới đây mà đương sự phải nộp các giấy tờ tương ứng như sau:

- Đối với người trước đây có vợ hoặc có chồng nhưng đã ly hôn thì phải nộp bản sao bản án, quyết định cho ly hôn đã có hiệu lực pháp luật; việc ghi chú (nếu có) vào bản án hoặc quyết định cho ly hôn phải được thực hiện trước khi nộp hồ sơ;

- Đối với người trước đây có vợ hoặc có chồng nhưng người vợ hoặc người chồng đó đã chết hoặc bị tuyên bố là đã chết thì phải nộp bản sao giấy chứng tử của người vợ hoặc người chồng đó.

* **Thời gian giải quyết:** Trong thời gian không quá 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần có sự xác minh của cơ quan công an thì thời gian xác minh không quá 15 ngày.

2. Đăng ký việc thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc trong Giấy khai sinh:

*** Hồ sơ gồm:**

- Đơn đề nghị thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc (theo mẫu);
- Bản chính giấy khai sinh (trường hợp không có bản chính thì thay bằng bản sao giấy khai sinh cấp từ sổ gốc chưa quá 3 tháng);
- Bản sao sổ hộ khẩu gia đình của người có đơn yêu cầu;
- Bản sao giấy chứng minh nhân dân;
- Các giấy tờ cần thiết khác chứng minh đủ điều kiện để thực hiện việc thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc trong giấy khai sinh.

* **Thời gian giải quyết:** Trong thời gian không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

II/ CẤP PHIẾU LÝ LỊCH TƯ PHÁP:

*** Hồ sơ lập thành 02 bộ gồm:**

- Đơn đề nghị cấp Phiếu lý lịch tư pháp (theo mẫu);
- Bản sao sổ hộ khẩu (đối với công dân Việt Nam); Bản sao giấy chứng nhận thường trú hoặc tạm trú tại Việt Nam (đối với người nước ngoài);
- Bản sao giấy chứng minh nhân dân (đối với công dân Việt Nam). Bản sao hộ chiếu (đối với người nước ngoài).

* **Thời gian giải quyết:** Trong thời gian không quá 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.



D - LỆ PHÍ

I/ Đăng ký hộ tịch:

Thực hiện theo Quyết định số 57/2000/QĐ-BTC ngày 20/4/2000 của Bộ Tài chính về việc ban hành mức thu lệ phí hộ tịch:

- Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài thu lệ phí 500.000 đồng.
- Đăng ký việc thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc trong Giấy khai sinh thu lệ phí 25.000 đồng.

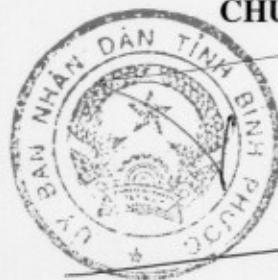
II/ Cấp phiếu lý lịch tư pháp:

Thực hiện theo Quyết định số 94/2004/QĐ-BTC ngày 07/12/2004 của Bộ Tài chính về việc qui định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Phiếu lý lịch tư pháp:

- Cấp Phiếu lý lịch tư pháp thu lệ phí 100.000^d/lần cấp/người.
- Đối với công dân Việt nam cư trú tại các xã đặc biệt khó khăn, miền núi, vùng sâu, vùng xa thuộc chương trình phát triển kinh tế- xã hội theo Quyết định số 135/1998/QĐ-TTg ngày 31/7/1998 của Thủ tướng Chính phủ (gọi chung là chương trình 135) áp dụng mức thu lệ phí cấp Phiếu lý lịch tư pháp 50.000 đồng/lần cấp/người.

Trong quá trình tổ chức thực hiện cải cách hành chính theo cơ chế “*một cửa*” Sở Tư pháp có trách nhiệm phối hợp với Sở Nội vụ đề xuất với UBND tỉnh tiếp tục điều chỉnh sửa đổi, bổ sung nội dung Đề án để ngày càng phục vụ tốt hơn trong giải quyết các vụ việc của tổ chức, công dân theo mục tiêu đã đề ra./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Nguyễn Cán Hưng

Nguyễn Cán Hưng